

Số: /TB-THPTPC2
V/v tuyển sinh vào lớp 10 năm học
2023-2024 trường THPT số 2 Phù Cát

Phù Cát, ngày 15 tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

Hiệu trưởng trường THCS Cát Tài;

Hiệu trưởng trường THCS Cát Minh;

Hiệu trưởng trường THCS Mỹ Cát.

Theo Công văn số 855/SGDDĐT-QLCLGD-GDTEX ngày 13/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024;

Để các em học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường nắm được những thông tin cần thiết cho kỳ thi tuyển sinh và xét tuyển vào lớp 10 năm học 2023-2024 của trường THPT số 2 Phù Cát, Hiệu trưởng trường THPT số 2 Phù Cát kính nhờ Hiệu trưởng các trường THCS Cát Tài, THCS Cát Minh và THCS Mỹ Cát thông báo cho những học sinh của trường mình những vấn đề sau:

I. Đối tượng, độ tuổi và hồ sơ dự tuyển

1. Đối tượng: Là học sinh đã tốt nghiệp THCS tại các trường THCS Cát Tài, THCS Cát Minh và THCS Mỹ Cát.

2. Độ tuổi dự tuyển

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trong năm học liền kề với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10: Thực hiện theo Điều 33 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

- Đối với thí sinh tự do đã tốt nghiệp THCS ở những năm trước: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 được phép cao hơn không quá 2 tuổi so với tuổi quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Hồ sơ dự thi gồm:

+ Hồ sơ dự tuyển (gồm 01 bì hồ sơ, trong đó có 2 Phiếu đăng ký dự tuyển và bản Tóm tắt lý lịch theo mẫu do Sở GDĐT quy định);

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;

+ Bản chính học bạ (cấp THCS);

+ Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

+ Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;

+ Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân), loại ảnh màu có thời gian

chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Ban tuyển sinh nhà trường có kế hoạch phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh theo đúng kế hoạch, tuyệt đối không được tự đặt ra quy định trái với hướng dẫn của Sở và gây rắc rối, phiền hà cho phụ huynh, học sinh.

Trong Phiếu dự tuyển, yêu cầu phải có chữ ký của phụ huynh học sinh.

Trường hợp thí sinh không đủ hồ sơ hoặc thất lạc hồ sơ, nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn người nộp tập hợp các giấy tờ liên quan, báo cáo Sở GDĐT xem xét quyết định.

II. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

1. Tuyển thẳng

a) Đối tượng: Theo Mục 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT.
Cụ thể:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pu Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu);
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

b) Hồ sơ tuyển thẳng

Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh gồm các loại giấy tờ sau:

- Đơn xin tuyển thẳng của học sinh (theo Mẫu 1 tại Phụ lục 1);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- Bản chính học bạ (cấp THCS);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;
- Các loại giấy tờ chứng minh đối tượng tuyển thẳng tương ứng:
 - + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú: Căn cứ vào Học bạ.
 - + Học sinh là người dân tộc rất ít người: Căn cứ vào Giấy khai sinh.
 - + Học sinh khuyết tật: Bản sao (có chứng thực) Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã, phường, thị trấn cấp (theo mẫu 07 phụ lục kèm theo của Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012).
 - + Học sinh đạt giải các kỳ thi, cuộc thi: Căn cứ bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận đạt giải tương ứng.
- Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng được thí sinh gửi cho trường THPT nơi đăng ký xét tuyển thẳng. Hội đồng tuyển sinh của trường THPT họp xét, lập Biên bản xét tuyển thẳng và Danh sách đề nghị tuyển thẳng (02 bản - theo Mẫu 2 tại Phụ lục 1).

c) Thời gian tiếp nhận và phê duyệt hồ sơ: Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh (01 bộ), Danh sách đề nghị tuyển thẳng và Biên bản xét tuyển thẳng gửi về Sở GDĐT (Phòng QLCLGD-GDĐT nhận) trước ngày **22/5/2023**.

2. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng:

Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là các thôn, xã đặc biệt khó khăn có trong các Quyết định sau. Cụ thể:

- *Xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ- TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.*

- *Thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.*

- *Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/4/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Định.*

(Danh mục các thôn, xã đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên theo danh sách đính kèm tại Phụ lục 2)

- *Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các thôn, xã ở Phụ lục 2 nằm trong đối tượng người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.*

** Chính sách tuyển thẳng, ưu tiên chỉ áp dụng cho việc tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên, không áp dụng cho việc tuyển sinh vào trường THPT chuyên.*

III. Môn thi, nội dung thi, lịch thi, điểm bài thi

1. Môn thi

Thí sinh phải dự thi viết bằng hình thức tự luận ba môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

2. Nội dung thi

Trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là ở lớp 9.

c) Lịch thi và thời gian làm bài:

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 10	14 giờ 15
06/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	14 giờ 10	14 giờ 15

3. Điểm bài thi

Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng bài/câu trong bài thi. Điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10 và được cho điểm lẻ đến 0,25.

IV. Xét tuyển vào lớp 10 - hệ Công lập tự chủ

1. Đối tượng tuyển sinh

- Những đối tượng được quy định tại mục I.1 chưa dự thi tuyển vào các trường THPT công lập hoặc đã dự thi nhưng không trúng tuyển đều được tham dự xét tuyển tại trường THPT công lập tự chủ hoặc tư thục.

- Xét tuyển hệ công lập tự chủ có vùng tuyển sinh giống vùng tuyển sinh thi tuyển.

2. Hồ sơ xét tuyển

+ Hồ sơ xét tuyển (gồm 01 bì hồ sơ, trong đó có 2 Phiếu đăng ký xét tuyển và bản Tóm tắt lý lịch theo mẫu do Sở GDĐT quy định);

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;

+ Bản chính học bạ (cấp THCS);

+ Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

+ Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;

+ Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân), loại ảnh màu có thời gian chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Lưu ý: Học sinh đăng ký xét tuyển mua mẫu hồ sơ tại VP trường do Sở GD&ĐT Bình Định phát hành.

3. Điểm xét tuyển

- **Điểm kết quả rèn luyện và học tập** của mỗi năm học của người học ở cấp THCS, được quy định như sau:

- + 10 điểm: Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi;
 - + 9 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá;
 - + 8 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực khá;
 - + 7 điểm: Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình;
 - + 6 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá;
 - + 5 điểm: Trường hợp còn lại.
- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại mục II.2

Điểm xét tuyển là tổng của: Điểm kết quả rèn luyện và học tập của 04 (bốn) năm học ở THCS và Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

4. Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và Điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu;

Nếu đến cuối chỉ tiêu có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì căn cứ điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì xét tiếp điểm trung bình của 02 môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9.

5. Tổ chức xét tuyển

- Mỗi trường THPT thành lập một Hội đồng xét tuyển do Giám đốc Sở GDĐT ủy quyền cho Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định. Thành phần của Hội đồng gồm:

- + Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng nhà trường;
- + Phó chủ tịch: là Phó Hiệu trưởng nhà trường;
- + Ủy viên: Chủ tịch công đoàn nhà trường, Bí thư đoàn thanh niên, các tổ trưởng chuyên môn, cán bộ phụ trách vì tính của trường;
- + Thư ký: Thư ký Hội đồng trường;
- + Các thành phần khác: do Chủ tịch Hội đồng điều động.

- Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh từ ngày **15/6/2023** đến hết ngày **04/7/2023**.

- Sau khi được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách trúng tuyển, Hội đồng xét tuyển mới được thông báo công khai danh sách học sinh trúng tuyển của trường mình.

- Các thí sinh không trúng tuyển vào các trường THPT, nếu có nhu cầu có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào lớp 10 hệ GDTX tại Trung tâm GDTX tỉnh, các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố hoặc các trường đào tạo nghề.

V. Thời gian phát hành hồ sơ, thu hồ sơ

1. Thi tuyển

Hồ sơ thi tuyển vào lớp 10 năm học 2023-2024 từ ngày **26/5/2023** đến **11 giờ 00** ngày **30/5/2023**, học sinh có nhu cầu đến Văn phòng trường THPT số 2 Phù Cát để mua,

giá bán một bộ hồ sơ khoảng 4.000 đến 5000 đồng (*hiện nay chưa có báo giá*). Thời gian thu hồ sơ từ ngày **26/5/2023** đến **11 giờ 00** ngày **30/5/2023**.

2. Xét tuyển

Hồ sơ xét tuyển vào lớp 10 (CLTC) năm học 2023-2024 từ ngày **15/6/2023** đến hết ngày **04/7/2023**, học sinh có nhu cầu đến Văn phòng trường THPT số 2 Phù Cát để mua Đơn xin xét tuyển;

Nội dung văn bản này có niêm yết tại Văn phòng trường THPT số 2 Phù Cát;

Một lần nữa kính mong quý trường tạo điều kiện giúp đỡ, trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- PHT, Ban tuyển sinh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thúc Kháng